

Số: 19/2024/QĐCNTTLH

TP. Trà Vinh, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
bà **Sơn Thị Tuyết D** và ông **Trần Nguyễn Nhật D1**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “xin ly hôn” đề ngày 28 tháng 02 năm 2024 của
bà **Sơn Thị Tuyết D**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc
thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Sơn Thị Tuyết D**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: **Ấp L, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

Người bị kiện: Ông **Trần Nguyễn Nhật D1**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: **Số H P, ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 3 năm 2024 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 3 năm
2024, cụ thể như sau:

Người khởi kiện bà **Sơn Thị Tuyết D** và người bị kiện ông **Trần Nguyễn
Nhật D1** cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Sơn Thị Tuyết D** và ông **Trần Nguyễn Nhật D1**
thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Sơn Thị Tuyết D** và ông **Trần Nguyễn Nhật D1** cùng xác định không có con chung, nên không yêu cầu toà án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà **Sơn Thị Tuyết D** và ông **Trần Nguyễn Nhật D1** cùng thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà **Sơn Thị Tuyết D** và ông **Trần Nguyễn Nhật D1** cùng thống nhất xác định ông, bà không có nợ chung, không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND phường 4, TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang